TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2024/QĐST-KDTM	*Bình Đại, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM, ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (B)**.

Địa chỉ: T, A T, quận H, Thành Phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Lê Ngọc L**, chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Nguyễn Minh T**, chức vụ: Giám đốc Phòng G.

- *Bị đơn:* **Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên X**.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà **Bùi Thị Thảo T1**, chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Bùi Thanh V**, sinh năm 1971.

2. Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn (TNHH) Một Thành Viên (MTV) Xây Dựng Trang Thanh V1 thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tín dụng đến ngày 16/12/2024 là 1.569.902.129 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu chín trăm lẻ hai nghìn một trăm hai mươi chín đồng), trong đó, nợ gốc: 1.499.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu đồng), nợ lãi: 69.475.642 đồng (Sáu mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn: 1.426.487 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng).

Công Ty TNHH MTV X đồng ý trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tín dụng đến ngày 16/12/2024 là 1.569.902.129 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu chín trăm lẻ hai nghìn một trăm hai mươi chín đồng), trong đó, nợ gốc: 1.499.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu đồng), nợ lãi: 69.475.642 đồng (Sáu mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn: 1.426.487 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng).

Ghi nhận Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu tiếp tục tính lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 17/12/2024 cho đến khi Công Ty TNHH MTV X trả hết nợ.

Trường hợp Công Ty TNHH MTV X không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/7460284ngày 31/5/2023; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/7460248/HĐBĐ ngày 31/5/2023 số 01/2023/7460248/SĐBS ngày 27/12/2023; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/7460248/HĐBĐ ngày 31/5/2023 số 01/2024/7460248/SĐBS ngày 28/6/2024; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2023/7460284ngày 20/6/2023; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2023/MERGEFIELD SỐ_CIF 7460284 ngày 20/6/2023 số 01/2024/7460248/SĐBS ngày 28/6/2024; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/20257917/HĐBĐ ngày 31/5/2023; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2023/20257917/HĐBĐ ngày 31/5/2023; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2023/20257917/HĐBĐ ngày 31/5/2023 số 01/2023/7460248/SĐBS ngày 27/12/2023; và Hợp đồng thế chấp tài sản số 012023ngày 17/8/2023 được ký kết giữa Công Ty TNHH MTV X, chị Bùi Thị Thảo T1, bà Võ Thị H, ông Bùi Thanh V với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B1 – P. Tài sản thế chấp gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 744188, số vào sổ cấp GCN CS04420, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 16/10/2019.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đấtphát hành CI 764954số vào sổ cấp GCN CS02537nơi cấp MERGEFIELD NƠI_CẤP_QSD_2 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp 01/8/2017

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtphát hành AO 751623số vào sổ cấp GCN HM00319nơi cấp Ủy Ban Nhân Dân huyện B, tỉnh Bến Trengày cấp 03/4/2009

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đấtphát hành DB 014285số vào sổ cấp GCN CS05079nơi cấp MERGEFIELD NƠI_CẤP_QSD1 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp 09/7/2021

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đấtphát hành CX 708012 số vào sổ cấp GCN CS04709nơi cấp MERGEFIELD NƠI_CẤP_QSD1 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp 14/08/2020

+ Xe ô tô số 018962 do Công an tỉnh B cấp ngày 09/07/2020 (Biển số đăng ký: 71A-091.19).

***** *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:*

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.120.338 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm hai mươi nghìn ba trăm ba mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006970 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Công ty TNHH MTV X có nghĩa vụ chịu án phí số tiền 29.548.500 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ